

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 19/2017/HSST
Ngày 18/9/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Hoàng.

Ông Đặng Văn Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành. Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2017, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Tô Văn B. Sinh ngày 22/10/1967 tại Kiên Quốc, Ninh Giang, Hải Dương.

Nơi đăng ký NKTT: Đội 3, thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn 7/10; Con ông Tô Văn G. Sinh năm 1935, con bà Bùi Thị T. Sinh năm 1934; Bố mẹ bị cáo hiện đang sinh sống tại: Kiên Quốc, Ninh Giang, Hải Dương; Bị cáo có vợ Phạm Thị D. Sinh năm 1968, có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1992. Vợ con bị cáo hiện đang sinh sống tại thôn thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Đường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tấn L. Sinh năm 1981. Chức vụ: Chuyên viên phòng có công, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 25/8/1985, Tô Văn B nhập ngũ thuộc tiểu đoàn 6, trung đoàn 19, sư đoàn 326, quân khu 2, đóng quân tại Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, trong lúc làm nhiệm vụ thì Tô Văn B bị tai nạn lao động cụt ngón tay số 3 và số 4 bàn tay phải. Đến tháng 02 năm 1988 Tô Văn B được đơn vị cấp 01 giấy chứng nhận bị tai nạn lao động (giấy viết tay) và một quyết định xuất ngũ về địa phương tại xã Kiên Quốc, huyện Ninh Giang, Hải Dương. Đến năm 1996 Tô Văn B chuyển vào thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, sinh sống. Năm 2010 biết Nhà nước có đợt làm hồ sơ thương binh bổ sung cho các cựu chiến binh được hưởng chế độ, nên Tô Văn B đến phòng

Chính sách - Bộ tư lệnh quân khu 2 xin giấy chứng nhận bị thương. Qua rà soát phòng Chính sách - Bộ tư lệnh quân khu 2 không thấy tên Tô Văn B trong danh sách quân nhân bị thương, nên không cấp. Tô Văn B ra quán nước gần cổng Bộ tư lệnh quân khu 2 thì gặp một người lái xe ôm không quen biết, hai người ngồi nói chuyện với nhau được một lúc, người này nhận làm giấy chứng nhận bị thương cho B với giá 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), B nhất trí. Ngày hôm sau B được người lái xe ôm đưa cho 01 giấy chứng nhận bị thương mang tên Tô Văn B. B biết các thông tin bị thương trong giấy chứng nhận không đúng sự thật, nhưng có dấu đỏ và chữ ký, nên B nhận và đưa cho người xe ôm 1.000.000đ. Sau khi có giấy chứng nhận bị thương giả, Tô Văn B đã thiết lập hồ sơ thương binh theo quy định mang lên nộp cho Ban chính sách - phòng chính trị - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk. Đến năm 2013 hội đồng Y khoa Quân khu 5, giám định thương tật đối với Tô Văn B, xác định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 32%, có kết quả trên Tô Văn B đã nhận chế độ trợ cấp thương binh và quà theo chế độ của Nhà nước từ tháng 5 năm 2013 đến tháng 01 năm 2015 Tô Văn B đã chiếm đoạt của Nhà nước với tổng số tiền 35.426.000đ (*Ba mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi sáu ngàn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 17/KSĐT-HS ngày 07/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana đã truy tố bị cáo Tô Văn B, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Tô Văn B khai nhận: Bị cáo nhập ngũ ngày 25/8/1985, đóng quân tại Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, trong lúc làm nhiệm vụ thì bị cáo bị tai nạn cắt mất ngón tay số 3 và số 4 bàn tay phải. Đến tháng 02/1988 bị cáo được đơn vị cấp một giấy chứng nhận bị tai nạn lao động (giấy viết tay) và một quyết định xuất ngũ về địa phương tại xã Kiên Quốc, Ninh Giang, Hải Dương. Đến năm 1996 bị cáo chuyển vào thôn Q, xã E, huyện K sinh sống. Năm 2010 biết Nhà nước có đợt làm hồ sơ thương binh bổ sung cho các cựu chiến binh được hưởng chế độ, bị cáo đến phòng Chính sách - Bộ tư lệnh quân khu 2 xin giấy chứng nhận bị thương nhưng không được là do bị cáo không có tên trong danh sách quân nhân bị thương, bị cáo ra quán nước gần cổng Bộ tư lệnh thì gặp một người lái xe ôm không quen biết, hai người ngồi nói chuyện một lúc, người này nhận làm giấy chứng nhận bị thương cho bị cáo với giá 1.000.000đ, bị cáo đồng ý. Ngày hôm sau người lái xe ôm đưa cho bị cáo 01 giấy chứng nhận bị thương mang tên Tô Văn B, biết các thông tin bị thương trong giấy chứng nhận không đúng sự thật, nhưng có dấu đỏ và chữ ký, nên bị cáo nhận và đưa cho người xe ôm 1.000.000đ. Sau khi có giấy chứng nhận bị thương giả, bị cáo đã thiết lập hồ sơ thương binh theo quy định và mang lên nộp cho Ban chính sách - phòng chính trị - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk. Đến năm 2013 bị cáo được hội đồng Y khoa Quân khu 5, giám định thương tật xác định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 32%, có kết quả bị cáo đã nhận chế độ trợ cấp thương binh và quà theo chế độ của Nhà nước từ tháng 5/2013 đến tháng 01/2015 bị cáo đã chiếm đoạt của Nhà nước, tổng số tiền 35.426.000đ. Biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*) bị cáo đã

chiếm đoạt để khắc phục hậu quả. Bị cáo bị truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 BLHS là đúng người, đúng tội không có gì oan sai.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện KSND huyện Krông Ana đưa ra lập luận phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tô Văn B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Văn B mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm 6 tháng đến 3 năm..

Về xử lý vật chứng: Trả cho Tô Văn B 01 giấy chứng nhận bị tai nạn lao động trong khi làm nhiệm vụ lập ngày 24/02/1988 của tiểu đoàn 6 (giấy viết tay) và 01 Quyết định xuất ngũ ngày 01/02/1988 của Trung đoàn 19 sư đoàn 326 quân khu 2 cấp cho Tô Văn B.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Tô Văn B phải hoàn trả số tiền 35.426.000đ (*Ba mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn đồng*) cho Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Đắk Lắk, được khấu trừ số tiền 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*) bị cáo B đã tự nguyện nộp ngày 10/3/2015 tại cơ quan Điều tra hình sự khu vực 4 Quân khu 5. Bị cáo Tô Văn B còn phải hoàn trả cho Sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Đắk Lắk số tiền 426.000đ (*Bốn trăm hai mươi sáu ngàn đồng*)

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Tô Văn B tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Tô Văn B biết mình không thuộc đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp thương binh, nhưng bằng mọi cách bị cáo đã gian dối khi làm hồ sơ để chiếm đoạt của Nhà nước tổng số tiền 35.426.000đ. Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, truy tố đối với bị cáo Tô Văn B là có cơ sở, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự quy định :

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Tô Văn B là nguy hiểm cho xã hội. Nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Nhà nước một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự ổn định trong xã hội, xâm phạm đến chính sách của Đảng và Nhà nước đãi ngộ đối với người có công với nước. Bản thân bị cáo biết mình không thuộc đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp thương binh, đồng thời bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được tài sản của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt đều bị pháp luật xử lý, nhưng vì động cơ tham lam tư lợi, bất chấp pháp luật, bị cáo đã có hành vi gian dối làm thủ tục để hưởng chế độ trợ cấp thương binh và quà theo chế độ của Nhà nước từ tháng 5/2013 đến tháng 01/2015, bị cáo đã chiếm đoạt của sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Đắk Lắk, tổng số tiền 35.426.000đ. Hành vi của bị cáo là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xâm phạm tài sản của Nhà nước” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2009. Tuy nhiên tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự lại không quy định hành vi “Xâm phạm tài sản của Nhà nước” là tình tiết là tình tiết tăng nặng. Bởi vậy cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017-QH14 của Quốc hội ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, nên bị cáo Tô Văn B không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2009 là phù hợp. Hành vi của bị cáo phải xử lý đúng với tính chất mức độ lỗi do bị cáo gây ra.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã giao nộp số tiền 35.000.000đ bị cáo đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả. Bản thân bị cáo đã có thời gian phục vụ trong Quân đội và bị cụt ngón tay số 3 và số 4 bàn tay phải khi đang làm nhiệm vụ. Khi được xuất ngũ trở về địa phương, bị cáo tích cực tham gia các hoạt động của Hội cựu chiến binh đóng góp một phần công sức của mình vào phong trào chung của Hội, hàng năm bị cáo đều được tặng Giấy khen. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

Hội đồng xét xử, xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo cũng có đủ tác dụng để bị cáo trở thành người lương thiện.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy chứng nhận bị tai nạn lao động trong khi làm nhiệm vụ lập ngày 24/02/1988 của tiểu đoàn 6 (bản gốc viết tay, bút lục số 80) và 01 Quyết định xuất ngũ số 01/QĐ ngày 01/02/1988 của Trung đoàn 19 sư đoàn 326 quân khu 2 cấp cho Tô Văn B (bản gốc, bút lục số 83), cần tuyên trả cho bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền 35.426.000đ bị cáo đã chiếm đoạt, cần tuyên buộc bị cáo phải hoàn trả cho sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Đắk Lắk, được khấu

trừ 35.000.000đ bị cáo đã bồi thường trước, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 426.000đ là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tuyên bố bị cáo Tô Văn B, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; Điều b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 2009. Nghị quyết số 41/2017-QH14 của Quốc hội số 14 ngày 20/6/2017, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: **Tô Văn B 18** (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **03** (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Tô Văn B cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả cho Tô Văn B 01 giấy chứng nhận bị tai nạn lao động trong khi làm nhiệm vụ lập ngày 24/02/1988 của tiểu đoàn 6 (bản gốc viết tay, bút lục số 80) và 01 Quyết định xuất ngũ số 01/QĐ ngày 01/02/1988 của Trung đoàn 19 sư đoàn 326 quân khu 2 cấp cho Tô Văn B (bản gốc, bút lục số 83).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên buộc bị cáo Tô Văn B phải bồi thường cho sở Lao động thương binh xã hội tỉnh Đắk Lắk, tổng số tiền 35.426.000đ (*Ba mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi sáu ngàn đồng*) được khấu trừ số tiền 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*) bị cáo B đã tự nguyện nộp tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, đã uỷ nhiệm chi theo lệnh thanh toán đến số 1720410300907945 ngày 15/8/2017 đến Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Tài khoản số 394901046870 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện K. Bị cáo B còn phải bồi thường tiếp 426.000đ (*Bốn trăm hai mươi sáu ngàn đồng*).

Áp dụng khoản 2 Điều 375 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

3. **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tô Văn B phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo và nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

Toà án nhân dân tỉnh;
VKS huyện, VKS tỉnh;
Công an huyện K
Chi cục THADS K;
Bị cáo; đương sự;
Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Anh

- Nơi nhận:**
- TAND tỉnh;
 - VKS huyện, VKS tỉnh;
 - Công an huyện Krông Ana
 - Chi cục THADS Krông Ana;
 - Bị cáo; đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ vụ án.

VŨ THỊ DƯ